

**CÔNG TY TNHH GAZCAR VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GAZCAR VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GAZCAR VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GAZCAR VN

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110794436

**3. Ngày thành lập:** 25/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô 84 – dãy H – TT4 Khu đô thị Thành Phố Giao Lưu, đường Phạm Văn Đồng,  
Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0828759759

Fax:

Email: [gazcarvn@gmail.com](mailto:gazcarvn@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(Loại trừ: Hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4511(Chính) |
| 2.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4512        |
| 3.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>(Loại trừ: Hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4513        |
| 4.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4520        |
| 5.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Loại trừ: Hoạt động đầu giá tài sản)<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn phụ tùng các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác như: Săm, lốp, ốc quy, đèn, vòng bi, ổ trục, bánh răng, đồ trang trí ô tô,...;<br>- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống);<br>- Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. | 4530        |
| 6.  | Bán mô tô, xe máy<br>(Loại trừ: Hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4541        |
| 7.  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4542        |
| 8.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>(Loại trừ: Hoạt động đầu giá hàng hóa)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4543        |
| 9.  | Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa<br>(Loại trừ: Hoạt động đầu giá hàng hóa)<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới mua bán hàng hóa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4610        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: Nhiên liệu cho ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác. Bán lẻ dầu nhớt, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác. | 4730 |
| 11. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(Trừ kinh doanh cho thuê kho, bãi)                                                                                                                                                                                                      | 5210 |
| 12. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                       | 5224 |
| 13. | Quảng cáo<br>(Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                        | 7310 |
| 14. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                 | 7710 |
| 15. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                         | 7730 |
| 16. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Loại trừ hợp báo)<br>Chi tiết : Tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện như kinh doanh, triển lãm, giới thiệu quảng bá sản phẩm, hội nghị, hội thảo                                                                     | 8230 |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh)                                                                                                                                  | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: BẾ VĂN TUẤN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 29/09/1994 Dân tộc: Tày

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 006094003729

Ngày cấp: 24/06/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Pò Rản, Xã Văn Vũ, Huyện Na Rì, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Pò Rản, Xã Văn Vũ, Huyện Na Rì, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: BẾ VĂN TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/09/1994

Dân tộc: Tày

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 006094003729

Ngày cấp: 24/06/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Pò Rản, Xã Văn Vũ, Huyện Na Rì, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Pò Rản, Xã Văn Vũ, Huyện Na Rì, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội